TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS-ST
Ngày: 28/7/2023
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài.
Ông Đặng Quang Hoạch

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2023/TLST-DS ngày 12/4/2023 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-DS ngày 19/6/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 403/2023/QĐST-DS ngày 07/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Trụ sở: 169 phố C, phường H, quận H, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Anh T – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Trảng Bom, địa chỉ: Quốc lộ, khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ (văn bản ủy quyền số 18 ngày 15/02/2023).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm: 1969, địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ.

(các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ - Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Võ Anh Tuấn trình bày:

Căn cứ vào hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện T, ông Nguyễn Đăng T đã vay vốn theo Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất 0,8%/tháng; hạn trả vào ngày

07/11/2023 và Chương trình giải quyết việc làm với số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất 0,66%/tháng, hạn trả vào ngày 07/5/2026. Mặc dù đã được phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện đã phối hợp Ủy ban nhân dân xã, Hội Phụ nữ xã mời lên làm việc nhiều lần nhưng ông T đã không chấp hành, đến nay vẫn chưa thanh toán hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Nên Ngân hàng C yêu cầu ông T phải trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 28/07/2023 là: 79.291.750 đồng (trong đó, nợ gốc là 70.000.000 đồng, nợ lãi là 9.291.750 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Ngày 26/7/2023, Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Theo bản tự khai ngày 08/5/2023, ông Nguyễn Đăng T trình bày:

Ngày 05/5/2021, ông có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng C với tổng số tiền là 70.000.000 đồng, thời hạn vay, lãi suất vay như trong hợp đồng đã ký. Quá trình vay, ông đã trả được một phần tiền lãi, tính đến ngày 12/02/223 ông còn nợ Ngân hàng số tiền là 76.593.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 70.000.000 đồng, nợ lãi là 6.593.000 đồng) và tiền lãi phát sinh, do hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên rất mong Ngân hàng tạo điều kiện về thời gian để ông trả nợ dần.

Số tiền nợ là của cá nhân ông, không liên quan đến vợ ông là bà Phạm Thị H. Vì bận công việc nên ông xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu ý kiến:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện của Ngân hàng C là có cơ sở nên đề nghị chấp nhận. Về án phí: Ông T phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đăng T, sinh năm: 1969, địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ phải trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 28/07/2023 tiền gốc: 70.000.000 đồng, lãi: 9.291.750 đồng, tổng số là 79.291.750 đồng và số tiền lãi phát sinh từ ngày 29/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản vay nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn nộp đơn đúng trình tự thủ tục.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C và bị đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt các đương

sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 04/6/2019 ký giữa ông Nguyễn Đăng T với Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện T thể hiện, ông T vay số tiền là 20.000.000 đồng với lãi suất 09%/năm, lãi quá hạn 130% lãi suất cho vay, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 07/6/2029, mục đích vay để khoan giếng và xây nhà vệ sinh, theo chương trình cho vay "*Nước sạch vệ sinh môi trường*".

Theo Hợp đồng tín dụng số 7057858282/2021/HĐ-TD ngày 05/5/2021, thể hiện Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện H cho ông Nguyễn Đăng T vay số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất 7,92%/năm, lãi quá hạn 10,296%/năm, thời hạn vay 69 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 07/5/2026, mục đích vay để trồng điều, theo chương trình hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

Như vậy, Hợp đồng tín dụng được lập thành văn bản, mục đích và nội dung các thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, có hình thức và nội dung phù hợp với các quy định tại Điều 116, 117, 118, 119 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã trả được một phần lãi như thỏa thuận trong hợp đồng đã ký, nhưng đến ngày 12/02/2023 ông T không tiếp tục trả nợ và ông trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên xin thêm thời gian, như vậy ông T đã vi phạm thời hạn trả nợ như trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Từ những căn cứ trên xét thấy đơn khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu ông T phải trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 28/07/2023 là 79.291.750 đồng (trong đó, nợ gốc: 70.000.000 đồng, nợ lãi: 9.291.750 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản vay là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông T phải chịu án phí theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 95, 146, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 116, 117, 118, 119, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng C về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" với ông Nguyễn Đăng T.

2. Ông Nguyễn Đăng T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/7/2023 là 79.291.750 đồng (bảy mươi chín triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm năm mươi đồng), trong đó nợ gốc là 70.000.000 đồng, nợ lãi là 9.291.750 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày

29/7/2023 cho đến khi thanh toán xong số tiền trên theo mức lãi suất đã ký trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 04/6/2019 và Hợp đồng tín dụng số 7057858282/2021/HĐ-TD ngày 05/5/2021.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đăng T phải chịu án phí sơ thẩm là 3.964.587 đồng (ba triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương